TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS - ST
Ngày: 20 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàng Thị Hồng – Ông Nguyễn Văn Tơn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Xuân Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử 1, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 23/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/HSST-QĐ ngày 06/8/2019 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Thu P;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06/6/1987, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 5, khu Nam Tiến, phường CB, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Định, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Đức Long, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 2011, bé sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 7A, phường Cẩm Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử án vắng mặt;

* Bị hại: Chị Vũ Thị Hồng Y, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Cẩm T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử án vắng mặt;

* Những người làm chứng:

- Ông Vũ Trọng N, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Cẩm T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa;

- Chị Nguyễn Thị Vân Tr, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 7A, phường Cẩm Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thu P nhận làm thuê vận chuyển hàng hóa. Khoảng 10 giờ ngày 26/3/2019, P đến nhà chị Nguyễn Thị Vân Tr, ở tổ 2, khu 7A, phường Cẩm Th, thành phố C để nhận hàng chuyển cho khách. Khi đến nhà chị Tr, P phát hiện chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng - bạc, có ốp nhựa của ông Nguyễn Công H (bố chị Tr) để trên mặt chiếc kệ tivi. P quan sát thấy mọi người trong nhà đang đóng gói hàng hóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp. P đi đến kệ ti vi, lấy chiếc điện thoại, tắt chuông và cất vào trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó, P nhận hàng đi giao cho khách. Đến chiều cùng ngày, P về nhà, tháo sim điện thoại trộm cắp cho vào túi áo khoác, còn điện thoại cất giấu vào tủ quần áo ở trong phòng ngủ. Ngay sau đó, ông H phát hiện bị mất điện thoại, đã gặp P hỏi nhưng P không thừa nhận lấy điện thoại của ông H. Đến ngày 27/3/2019, ông H trình báo Công an.

Tiếp đó, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, P nhận hàng từ chị Tr rồi đem đến nhà giao cho chị Vũ Thị Hồng Y, ở tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Cẩm T, thành phố C. Tại đây, P không gặp chị Y, mà gặp ông Vũ Trọng N (bố của chị Y), nên đã giao hàng cho ông N. Sau đó, P tiếp tục đi giao hàng cho khách. Khoảng 15 phút sau, P phát hiện giao nhầm hàng cho chị Y, nên quay lại nhà chị Y đổi lại. Khi P vào nhà chị Y, phát hiện chiếc túi xách màu hồng của chị Y bên trong có 2.550.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Thị Hồng Y, để trên ghế gỗ trong phòng khách, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi thấy ông N đi vào bếp để cất hàng, P lấy chiếc túi xách giấu vào trong chiếc áo khoác P đang mặc, rồi bỏ đi. Sau khi phát hiện bị mất túi, Y đã xin số điện thoại của P và gọi điện hỏi P nhưng P trả lời không biết nên Y đã đến Công an trình báo.

Sau khi phạm tội, P đến Công an đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6 Plus có vỏ ốp nhựa, 01 túi xách, số tiền 2.550.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Thị Hồng Y.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 29/3/2019 và số 43 ngày 16/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6Plus có trị giá 3.500.000 đồng; chiếc sim điện thoại có trị giá 50.000 đồng; chiếc ốp điện thoại bằng nhựa có trị giá 100.000 đồng; chiếc túi xách màu hồng có trị giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và ốp nhựa trên cho ông Nguyễn Công H; trả cho chị Vũ Thị Hồng Y chiếc túi xách, số tiền 2.550.000 đồng và chiếc thẻ căn cước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thu P khai nhận: bị cáo làm công việc vận chuyển hàng hóa thuê, khoảng 10 giờ ngày 26/3/2019, P đến nhà chị Nguyễn Thị Vân Tr, ở tổ 2, khu 7A, phường Cẩm Th, thành phố Cđể nhận hàng chuyển cho khách. Khi đến nhà chị Tr, bị cáo phát hiện chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng - bạc, để trên mặt chiếc kệ tivi. P quan sát thấy mọi người trong nhà đang đóng gói hàng hóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp. bị cáo đi đến kệ ti vi, lấy chiếc điện thoại, tắt chuông và cất vào trong túi áo khoác đang

mặc. Sau đó, bị cáo nhận hàng đi giao cho khách. Đến chiều cùng ngày, bị cáo về nhà, tháo sim điện thoại trộm cắp cho vào túi áo khoác, còn điện thoại cất giấu vào tủ quần áo ở trong phòng ngủ. Tiếp đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, bị cáo nhận hàng từ chị Tr rồi đem đến nhà giao cho chị Vũ Thị Hồng Y, ở tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Cẩm T, thành phố C. Tại đây, bị cáo không gặp chị Y, mà gặp bố của chị Y, nên đã giao hàng cho bố chị Y. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi giao hàng cho khách. Khoảng 15 phút sau, bị cáo phát hiện giao nhầm hàng cho chị Y, nên quay lại nhà chị Y đổi lại. Khi bị cáo vào nhà chị Y, phát hiện chiếc túi xách màu hồng của chị Y bên trong có 2.550.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Thị Hồng Y, để trên ghế gỗ trong phòng khách, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi thấy bố chị Y đi vào bếp để cất hàng, bị cáo lấy chiếc túi xách giấu vào trong chiếc áo khoác bị cáo đang mặc, rồi tiếp tục đi làm công việc của mình.

Bị hại Nguyễn Công H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo có nội dung được tóm tắt như sau: khoảng 21 giờ ngày 25/3/2019 ông H đi ngủ thì có để điện thoại Iphone 6 plus của mình trên kệ ti vi để đi ngủ, sáng hôm sau dậy và đi chuẩn bị đồ thực phẩm cho con gái bán hàng, bận công việc nên cũng không để ý gì đến điện thoại của mình. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày ông H vào phòng khách nghỉ ngơi và ra lấy điện thoại để sử dụng thì không thấy điện thoại của mình đâu, sau đó ông H có hỏi mọi người trong gia đình là anh Phong, chị Phương xem có ai cầm điện thoại không thì mọi người bảo không cầm, ông H tìm xung quanh nhưng không thấy, nghĩ điện thoại của mình bị mất trộm, đến ngày 27/3/2019 ông H đã trình báo Công an.

Bị hại Vũ Thị Hồng Y tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo có nội dung được tóm tắt như sau: Ngày 26/3/2019 sau khi đi giao hàng quần áo cho khách thì Y về nhà nghỉ ngơi, trước khi đi ngủ Y có để 01 chiếc túi sách mầu hồng và bên trong có có tiền 2.550.000đồng và 01 thẻ căn cước công dân ở ghế gỗ dài tại phòng khách tầng 1 nhà Y, đến khoảng 13 giờ ngày 27/3/2019 Y đến lấy túi sách để đi học tiếng Trung Quốc thì không thấy chiếc túi sách ở vị trí hôm trước Y để, tìm một lúc không thấy thì Y nghĩ bố đã cất đi nên Y không tìm nữa và đi học, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi đi học về Y hỏi bố và được bố mình bảo không cất túi sách, Y có tìm xung quanh nhà nhưng không thấy. Y có hỏi bố là từ sáng đến giờ có người lạ nào đến nhà mình hay không thì bố Y có nói là chỉ có một người phụ nữ đến giao chè, thì Y có xin số điện thoại của người phụ nữ đó và gọi điện hỏi về chiếc túi sách mầu hồng cùng số tiền và thẻ căn cước công dân của Y thì người phụ nữ đó bảo không biết và bảo không lấy chiếc túi đó, lúc này Y biết mình bị mất trộm nên đã trình báo Công an.

Những người làm chứng Vũ Trọng N, Nguyễn Thị Vân Tr tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai, nội dung cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSCP, ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ctruy tố bị cáo Nguyễn Thu P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cgiữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thu P mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ân hận về lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các lời khai của hai người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thu P phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thu P nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, muốn hưởng lợi bất chính, trong một thời gian ngắn, ngày 26,27/3/2019 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị an tại địa phương nói riêng và trật tự an toàn xã hội nói chung. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo là nữ giới, hiện đang nuôi 02 con nhỏ, bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã lên Cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và cả hai bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa. Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Công H, bị hại Vũ Thị Hồng Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thu P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - 20/8/2019.

Vắng mặt bị hại Vũ Thị Hồng Y, Nguyễn Công H báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C;
- Cơ quan THAHS Công an TP. C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Trọng